

Bản án số: 20/2022/HS-ST  
Ngày: 25 -5 -2022.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HÒA BÌNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Thanh Tùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lương Khắc Tiệp;

Ông Vì Văn Tùng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Anh Lợi - Thư ký viên chính Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:** Ông Triệu Văn Mừng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2022/TLST - HS ngày 06 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 20/2022/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

**Ngân Văn Tr,** sinh ngày 26 tháng 02 năm 1992 tại huyện M, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm N, xã Xăm Kh, huyện Mai Ch, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngân Văn O, sinh năm 1967 và bà Hà Thị Q, sinh năm 1969; bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Y N (nay không sống chung nữa); bị cáo có 01 con, sinh năm 2017; tiền án: 01 tiền án. Ngày 28/3/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 22/3/2020 chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích. Tiền sự: 01 tiền sự. Ngày 22/7/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 22 tháng, chưa chấp hành; nhân thân: Có sử dụng, nghiện chất ma túy; bị cáo bị tạm giữ ngày 05/10/2021 chuyển tạm giam ngày 14/10/2021. Có mặt.

**Người làm chứng:**

- Sùng A Tr, sinh năm 1988; nơi cư trú: Xóm Thung M, xã Hang K, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

- Ngân Văn T, sinh năm 1975, nơi cư trú: Xóm S, xã X, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 05/10/2021 tại khu vực đồi Nà Cờ thuộc xóm Nám, xã Xăm Khòe, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình. Công an xã Xăm Khòe phát hiện bắt quả tang đối tượng Ngần Văn Tr đang có hành vi tàng trữ 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có 01 gói nilon màu xanh chứa 118 viên nén màu hồng 02 viên nén màu xanh, là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Ngần Văn Tr đã khai nhận: Ngày 03/10/2021 Ngần Văn Tr gọi điện cho một người đàn ông tên là Tr hẹn mua 1.500.000 đồng ma túy tổng hợp, mục đích để sử dụng cho bản thân. Tr đồng ý bán cho Tr và hẹn chiều 04/10/2021 gặp nhau tại khu vực đồi giáp ranh giữa xã Xăm Khòe và xã Hang Kia, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình để giao dịch. Chiều ngày 04/10/2021, Tr đi bộ từ nhà lên khu vực đồi Nà Cờ thuộc xóm Nám, xã Xăm Khòe và xã Hang Kia, Tr gặp Trắng dọc đường đi, Tr đưa cho Tr số tiền 500.000 đồng và xin Tr cho nợ 1.000.000 đồng, hẹn khi nào có tiền thì trả, Tr đồng ý và đưa cho Tr 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có 01 gói nilon màu xanh chứa 118 viên nén màu hồng 02 viên nén màu xanh, Tr cầm lấy đi bộ quay lại khu vực đồi Nà Cờ ngồi nghỉ ngơi và sử dụng ma túy. Đến khoảng 14 giờ ngày 05/10/2021, anh Ngần Văn T gọi điện cho Tr hỏi mua cá giống. Tr trả lời rằng giờ Tr đang ở trên khu vực đồi Nà Cờ, Trung nhờ anh T mua hộ lọ keo 502 và bao thuốc lá đem lên, anh T đồng ý mua giúp và đem lên cho Tr. Cả hai ngồi nói chuyện thì Tr cho anh T một nửa viên ma túy tổng hợp để sử dụng. Đến 14 giờ 30 phút Tr bị công an xã Xăm Khòe phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại kết luận giám định số: 298/KLGD-CAT-PC09 ngày 29/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình đã kết luận: Các viên nén màu hồng và màu xanh trong phong bì niêm phong một mặt ghi “ Vật chứng thu giữ của Ngần Văn Tr, sinh năm 1992, trú tại: Xóm N, xã Xăm K, huyện M, tỉnh Hòa Bình” gửi giám định có tổng khối lượng 12,16 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số: 22/CT-VKS-HS ngày 05 tháng 4 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố Ngần Văn Trung về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, hình phạt: Đề nghị tuyên bố bị cáo Ngần Văn Tr phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Ngần Văn Tr từ 07 năm đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 05/10/2021.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng, không có điều kiện thi hành nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tuyên:

- Tịch thu toàn bộ số ma túy thu được, sau khi giám định còn lại đã hoàn trả, để tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG màu xám đen, sử dụng sim số 0818.312.105 và 0382.604.542 qua điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận có dùng để liên lạc với Sùng A Tr hẹn mua chất ma túy, xác định được Ngân Văn Tr dùng vào việc phạm tội nên đề nghị tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Về các vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông tên Tr mà tại cơ quan điều tra ban đầu Tr khai nhận có gọi điện và bán ma túy cho Tr tên thật Sùng A Tr. Tr khai nhận ngày 03/10/2021 và ngày 04/10/2021, Tr có gọi điện cho Tr nhưng chỉ hỏi lên ngủ nhờ nhà Tr, việc Tr tàng trữ ma túy Tr không biết và không liên quan nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với Ngân Văn T việc Tr tàng trữ 12,16 gam chất ma túy T không biết và không liên quan nên không có căn cứ xử lý về hình sự. Công an huyện Mai Châu đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Ngân Văn T bằng hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng chất ma túy do Trung cho.

- Ngân Văn Tr có hành vi cho Ngân Văn T một nửa viên ma túy tổng hợp qua tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thấy không thỏa mãn quy định tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, không đủ căn cứ xử lý bị cáo thêm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. T đã sử dụng hết nửa viên ma túy này nên không xác định được khối lượng, do vậy không có căn cứ xử lý.

Đề nghị áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo đã nhận được các văn bản tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án, quá trình điều tra, truy tố xét xử bị cáo đã được phổ biến quyền và nghĩa vụ, không bị ép cung, mớm cung, bị cáo đồng ý với nội dung Cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử không thắc mắc gì, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, bị cáo không thuê Luật sư hoặc nhờ trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho mình, nguyên nhân vi phạm pháp luật là không làm chủ được bản thân do nghiện ma túy, tàng trữ để sử dụng không có mục đích gì khác. Về việc đưa nửa viên ma túy cho Ngân Văn T là bột phát cho nhau vì đều là người nghiện chất ma túy không có sự chuẩn bị gì trước, không có mục đích tổ chức cho T sử dụng chất ma túy, không có lợi ích gì từ việc đưa ma túy cho Tr, việc T đã sử dụng như thế nào bị cáo không để ý. Sau sự việc xảy ra đã thành khẩn khai báo mong được giảm nhẹ hình phạt. Về chiếc điện thoại của bị cáo có dùng gọi hẹn Tr mua và giao nhận chất ma túy như đã trình bày, đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Ý kiến của những người làm chứng:

- Sùng A Tr vắng mặt tại phiên tòa, tại cơ quan điều tra có ý kiến: Khoảng ngày 03 và ngày 04 tháng 10 năm 2021, Sùng A Tr có nhận được điện thoại của bị cáo Ngân Văn Tr, hỏi xin ngủ nhờ tại nhà. Tr có nhắn tin bảo Tr cứ lên đi nhưng sau đó không thấy Tr lên nhà Tr, từ thời gian đó đến nay Tr không còn gặp

hay điện thoại cho bị cáo Tr nữa. Tr không biết Tr có sử dụng chất ma túy hay không, Tr không bán chất ma túy cho Trung.

- Ngân Văn T có ý kiến: Khoảng 14 giờ, ngày 05/10/2021 Ngân Văn T có gọi điện cho bị cáo Ngân Văn Tr hỏi mua cá giống nhưng Tr bảo đang trên đồi Nà C, xóm N, xã X, Tr có nhờ T mua giúp lọ keo 502 và bao thuốc lá Thăng Long, T đồng ý mua giúp cho Tr. Gặp Tr, T và Tr ngồi nói chuyện thì Tr có cho T 01 mảnh khoảng nửa viên nén màu hồng, do T nghiện nên biết đó là ma túy tổng hợp, T cầm và sử dụng hết. Sau đó khoảng 15 giờ cùng ngày thì lực lượng công an đến bắt qua tang Tr, thu giữ dưới chân Trung, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có một túi nilon màu xanh có chứa các viên nén màu hồng và màu xanh, T không biết Trung cất giữ bao thuốc lá bên trong có ma túy.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Những chứng cứ xác định có tội: Bị cáo bị bắt, bị lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu được, kết luận giám định cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 05/10/2021 tại khu vực Nà Cờ thuộc xóm Nám, xã Xăm Khòe, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình, Công an xã Xăm Khòe phát hiện bắt quả tang Ngân Văn Tr đang có hành vi tàng trữ 12,16 gam ma túy, loại Mathamphetamine. Kết quả điều tra xác định Ngân Văn Tr tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không có mục đích nào khác. Như vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo Ngân Văn Tr phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[2] Chứng cứ xác định không có tội: Không có.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội, trong khi Nhà nước và toàn thể xã hội đang tìm mọi biện pháp tiến tới xóa bỏ tệ nạn ma túy ra khỏi cộng đồng bởi tác hại rất lớn của nó. Bản thân bị cáo đã bị kết án về tội phạm ma túy; bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo không tiến bộ không lấy đó làm bài học sửa chữa lỗi lầm, mà trái lại cố tình phạm tội, tàng trữ trái phép chất ma túy với số lượng lớn để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý Nhà nước về chất ma túy.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tình tiết tăng nặng: Ngày 28/3/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 22/3/2020 chấp hành xong hình phạt như vậy bị cáo chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy là tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ tính chất mức độ, nguyên nhân, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo nêu trên, xét cần xử phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm khắc, nhưng phù hợp đối với bị cáo, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Ngân Văn Tr có hành vi cho Ngân Văn T khoảng một nửa viên ma túy tổng hợp, xét thấy bị cáo và T đều là người nghiện chất ma túy, khi bị cáo nhờ T mua hộ keo 502 và thuốc lá, T đã mua và mang đến cho bị cáo Tr lúc này bị cáo mới đưa khoảng nửa viên ma túy tổng hợp mà mình đã sử dụng một phần cho T sử dụng, như vậy không có dấu hiệu của việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tức là không có sự chuẩn bị trước về mọi mặt như: Không có động cơ mục đích đưa ma túy cho T từ trước, không có sự chuẩn bị chất ma túy từ trước để đưa cho Ngân Văn T, không có việc hẹn thời gian sẽ đưa ma túy cho T và địa điểm đưa ma túy mà chỉ cùng là người nghiện ai có ma túy thì cho nhau để cùng sử dụng, trường hợp này thực tế bị cáo đã sử dụng một phần viên ma túy còn lại đưa cho T. Như vậy không thỏa mãn quy định tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, không đủ căn cứ xử lý bị cáo thêm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. T đã sử dụng hết nên không xác định được khối lượng do vậy không có căn cứ xử lý Trung về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đối với khoảng nửa viên ma túy này.

[7] Về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, tạm giam sau khi tuyên án và về các vấn đề khác mà đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã có ý kiến đề nghị nêu trên. Xét thấy có căn cứ phù hợp quy định pháp luật cần xử lý, giải quyết theo hướng đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

[8] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[9] Về án phí: Bị cáo Ngân Văn Tr phải nộp án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh, hình phạt:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Ngân Văn Tr phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.
- Xử phạt bị cáo Ngân Văn Tr 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày tạm giữ 05/10/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Methamphetamine còn lại sau khi giám định đã hoàn trả được niêm phong trong 01 phong bì.
- Tịch thu của bị cáo Ngân Văn Trung chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG màu xám đen, sử dụng sim số 0818.312.105 và 0382.604.542 nộp ngân sách nhà nước.

*(Các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu, tình trạng, đặc điểm vật chứng được ghi trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 30/THA ngày 14/4/2022 giữa bên giao Công an huyện Mai Châu, bên nhận Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu).*

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Ngân Văn Tr phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình để xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh HB;
- STP tỉnh HB;
- Trại tạm giam; Phòng Hồ sơ CAT;
- VKSND huyện MC;
- Cơ quanĐT; Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- Chi cục THA dân sự;
- Hồ sơ THAHS;
- UBND xã Xăm Khòe;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
**( đã ký)**

**Phạm Thanh Tùng**

**Phạm Thanh Tùng**

***Nơi nhận:***

- TAND, VKSND tỉnh HB;
- STP tỉnh HB;
- Trại tạm giam; Phòng Hồ sơ CAT;
- VKSND huyện MC;
- Cơ quanĐT; Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- Chi cục THA dân sự;
- Hồ sơ THAHS;
- UBND xã Xắm Khòe;
- Người TGT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Phạm Thanh Tùng**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Thanh Tùng**